TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 10 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Đức T, sinh năm 1988, Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Gia Lai. Số định danh cá nhân 064088012561.

- Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1989, Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Gia Lai. Số định danh cá nhân 064189012154,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T qua thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C (nay là xã C), tỉnh Gia Lai vào ngày 15/02/2017. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính cách không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã. Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T có 02 người con chung là cháu Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 07/1/2017 (nam) và Vũ Trần Gia H2, sing ngày 05/11/2018 (nam).

Anh chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao con chung là cháu Vũ Trần Gia H1 và Vũ Trần Gia H2 cho cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Vũ Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T không yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T thỏa thuận anh chị tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000065 ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T có có 02 người con chung là cháu Vũ Trần Gia H1, sinh ngày 07/1/2017 (nam) và Vũ Trần Gia H2, sing ngày 05/11/2018 (nam).

Anh chị thỏa thuận giao con chung là cháu Vũ Trần Gia H1 và Vũ Trần Gia H2 cho cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Vũ Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T thỏa thuận anh chị tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000065 ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Trần Thị Thu H và anh Vũ Đức T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 11;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Chư Pưh;
- Lưu TA, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chinh